

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2024/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa;

- Nguyên đơn: Chị Y S, sinh năm 1993;

- Bị đơn: Anh A Th, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn 4 thị trấn P, huyện Ng tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A Th và chị Y S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A Th và chị Y S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh A Th và chị Y S có 02 con chung tên là Y Kim Th, sinh ngày 04/11/2012 và Y Kim Th, sinh ngày 10/6/2015. Chị Y S và anh A Th thỏa thuận chị Y S được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi các con

trưởng thành và có khả năng lao động, chị Y S không yêu cầu anh A Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh A Th và chị Y S mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Y S nhận nộp thay cho anh A Th nên chị Y S phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Y S được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001995 ngày 02- 4-2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn; Bị đơn
- VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã T- Đ T,  
Kon Tum (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thị Kim Oanh**